TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020/DS-ST
Ngày: 05-02-2020.
V/v: Tranh chấp hụi (họ, biêu, phường)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghề.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Đào.

2. Ông Nguyễn Thành Thật.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên toà:* Bà Thị Xà Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 114/2019/TLST-DS, ngày 24 tháng 6 năm 2019 về: "Tranh chấp hụi (họ, biêu, phường)" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXX-ST ngày 06 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ng – sinh năm 1978, có mặt.

Nơi cư trú: ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2.Bị đơn: Bà Trần Thị Hải D – sinh năm 1988, có đơn xin vắng mặt.

Ông Lê Thành Th – sinh năm 1984, có đơn xin vắng mặt.

Nơi cư trú:ấp A, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/4/2019 của nguyên đơn bà Lê Thị Ng và tại phiên tòa bà Ng trình bày: Tôi có tham gia chơi hụi do Hải D làm chủ hụi. Tôi chơi 03 chân trong 03 dây hụi:

Dây hụi 1.000.000 đồng áp ngày 30/6/2015 có 24 chân, tôi chơi 01 chân, tôi đã đóng hụi được 18 lần đến lần thứ 19 tôi đã kêu 600.000 đồng để hốt thì D hứa 10/01/2017 chung tiền nhưng sau đó không chung số tiền 19.500.000 đồng mà tuyên bố bể hụi. Do dây hụi này đã hốt nên tôi yêu cầu D phải trả cho tôi đủ 19.500.000 đồng, tôi bớt cho D 1.500.000 đồng còn 18.000.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng áp ngày 10/12/2015 có 24 chân, tôi chơi 01 chân, tôi đã đóng được 12 lần với số tiền 7.350.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng áp ngày 10/8/2016 có 30 chân, tôi chơi 01 chân, đóng được 04 lần với số tiền 2.595.000 đồng.

Sau đó đến tháng 02/2017 [dl] thì D tuyên bố bể hụi, mặc dù tôi có đến đòi tiền nhiều lần nhưng D vẫn không trả cho tôi.

Nay tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng Hải D và Thành Th phải trả cho tôi hết số tiền hiện còn thiếu là 18.000.000 đồng + 7.350.000 đồng + 2.595.000 đồng = 27.945.000 đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Tôi yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 01/03/2017 dương lịch.

Bị đơn bà Trần Thị Hải D trình bày tại bản tự khai như sau: Tôi có làm chủ hụi, có tổ chức nhiều dây hụi và có chị Ng là hụi viên. Chị Ng chơi hụi của tôi tổng cộng 03 chân hụi sống trong 03 dây hụi như chị Ng trình bày.

Nay tôi thừa nhận còn thiếu chị Ng số tiền 27.945.000 đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) như chị Ng yêu cầu, đề nghị Tòa án xem xét và tạo điều kiện cho tôi được trả lại số tiền nêu trên cho chị Ng trích từ thu nhập của bản thân tôi sau khi chấp hành xong bản án phạt tù.

Bị đơn ông Lê Thành Th trình bày tại bản tự khai như sau: Tôi là chồng của Trần Thị Hải D. Do trước đây khi làm chủ hụi giữa vợ chồng tôi không cùng quan điểm nên đã xảy ra mâu thuẫn. tôi không cho vợ làm chủ hụi nhưng vợ vẫn cố chấp làm, đến khi xảy ra sự việc tôi mới hay được vợ tôi đã vỡ hụi do có một số người không đóng. Nay tôi ghi bản tự khai này xin Tòa xem xét cho tôi, do tôi còn nợ Ngân hàng và phải trả cho một số người trong cơ quan (do thỏa thuận của tôi và vợ tôi) nên phải chi trả hàng tháng, phần lương còn lại chỉ đủ để sinh sống nên không còn khả năng cùng trả nợ với vợ tôi trong vụ kiện này. Tôi xin hứa với Tòa khi tôi trả xong hết nợ cơ quan và ngân hàng tôi sẽ hỗ trợ hàng tháng cho vợ tôi trả những người vợ tôi còn thiếu.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án cũng như các thủ tục hòa giải, thủ tục tố tụng tại phiên tòa là đúng theo qui định. Tuy nhiên, Tòa án đã vi phạm thời hạn xét xử.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn, buộc bà Trần Thị Hải D và ông Lê Thành Th phải trả cho bà Lê Thị Ng số tiền nợ hụi là 27.945.000 đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) và tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 01/3/2017 dương lịch cho đến ngày xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**: Tranh chấp giữa bà Lê Thị Ng với vợ chồng bà Trần Thị Hải D và ông Lê Thành Th là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Bà Trần Thị Hải D và ông Lê Thành Th là bị đơn trong vụ án có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Thật, bà Dương.

[2] **Về nội dung**: Yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ng là "Tranh chấp hụi (họ, biêu, phường)" được quy định tại Điều 471 Bộ luật Dân sự. Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy giao dịch giữa các đương sự là thỏa thuận về hụi. Tại thời điểm các dây hụi được xác lập trước ngày Nghị định 19/2019/NĐ-CP có hiệu lực nên theo khoản 1 Điều 27 Nghị định 19/2019/NĐ-CP áp dụng các quy định tại Nghị định số 144/2006/NĐ-CP để giải quyết vụ án là phù hợp pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của bà Lê Thị Ng yêu cầu bà Trần Thị Hải D và ông Lê Thành Th phải trả cho bà số tiền nợ hụi 27.945.000 đồng (Hai mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) là có căn cứ. Vì bà D, ông Th đều thừa nhận bà Ng có chơi hụi do bà D làm chủ có đóng 03 chân trong 3 dây hụi và thừa nhận số tiền bà Dương còn thiếu bà Ngân là 27.945.000 đồng nên khi bà Ng có yêu cầu bà D, ông Th phải có nghĩa vụ trả cho bà Ng số tiền nợ còn thiếu. Các đương sự đều cho rằng tháng 02/2017 bà D phải trả số tiền này cho bà Ng nhưng không thực hiện mới phát sinh tranh chấp vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Ng tính lãi chậm trả đối với phần nợ hụi này từ ngày 01/03/2017 đến ngày xét xử 05/02/2020 là 1069 ngày: [(27.945.000 đồng x 0.75%)/30 x 1069] = 7.468.301 đồng. Chấp nhận yêu cầu cùa bà Lê Thị Ng buộc bà D, ông Th phải trả cho bà số tiền 35.413.301 đồng (trong đó gốc 27.945.000 đ và lãi 7.468.301 đồng).

Đối với ý kiến của bị đơn bà Trần Thị Hải D và ông Lê Thành Th cho rằng hoàn cảnh gia đình khó khăn không có khả năng trả nợ là không phù hợp. Nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét yêu cầu của bà D, ông Th.

Từ các nhận định trên nên căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự Điều 22 Nghị định 144/2006/NĐ-CP của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường, ngày 27/11/2006, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ng. Buộc bà Trần Thị Hải D và ông Lê Thành Th phải trả cho bà Lê Thị Ng số tiền còn nợ là 35.413.301 đồng (Ba mươi lăm triệu bốn trăm mười ba nghìn ba trăm lẻ một đồng). Trong đó nợ gốc là 27.945.000 đồng và lãi 7.468.301 đồng.

[4] Về án phí DSST có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của bà Lê Thị Ng được chấp nhận nên hoàn trả lại tiền tạm ứng phí mà bà đã nộp là 887.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0004191 ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Bà Trần Thị Hải D và ông Lê Thành Th phải nộp án phí là: 35. 413.301 đồng x 5% = 1.770.665 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 11, 471 và 688 Bộ luật Dân sự; Điều 22 Nghị định 144/2006/NĐ-CP của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường, ngày 27/11/2006; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ng.

Buộc bà Trần Thị Hải D và ông Lê Thành Th phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Ng số tiền nợ hụi là 35.413.301 đồng (Ba mươi lăm triệu bốn trăm mười ba nghìn ba trăm lẻ một đồng). Trong đó nợ gốc là 27.945.000 đồng và lãi 7.468.301 đồng.

Kể từ ngày bà Lê Thị Ng có yêu cầu Thi hành án, nếu bà Trần Thị Hải D và ông Lê Thành Th không trả số tiền như trên thì hàng tháng ông bà còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là: 1.770.665 đồng (một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn sáu trăm sáu mươi lăm đồng), buộc bà Trần Thị Hải D và ông Lê Thành Th phải nộp.

Bà Lê Thị Ng được nhận lại 887.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0004191 ngày 24/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 05/02/2020.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Thành Nghề